

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2035

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035; Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 06/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 59/TTr-SGDĐT ngày 28/3/2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, phần đầu có 75% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

- Đến năm 2030, phần đầu 20% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Đến năm 2035, phần đầu 30% trường tiểu học, 35% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 70% xã/phường/thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Phần đầu đến năm 2030, có 80% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, có 90% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, phần đầu mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, tập trung ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và cộng đồng dân cư cấp xã (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

- Xây dựng, chuẩn hóa nội dung, số hóa các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh theo từng cấp học.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước.

- Hàng năm thực hiện đợt cao điểm, tổ chức lễ phát động học sinh toàn trường học bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh.

2. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Giới thiệu tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh, tài liệu hướng dẫn giáo viên về dạy bơi phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ học lên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

- Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

- Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn trẻ em, học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

- Tổ chức các giải bơi theo nhóm tuổi, giải bơi cứu đuối cho học sinh nhằm tăng tính hứng thú, hình thành kỹ năng và phát triển mạnh phong trào học bơi, phòng chống đuối nước trong trường học.

3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học

- Ngoài các chính sách của Trung ương, tỉnh cần bổ sung các chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học. Chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho mỗi khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với học sinh.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng nhằm phục vụ cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

6. Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục với các tổ chức, cá nhân liên quan

- Phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch, ngành Y tế, các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan nhằm gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

- Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương, vùng miền.

- Thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị và các địa phương xây dựng dự toán thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm trình cơ quan tài chính cùng cấp giải quyết theo quy định tại Kế hoạch này và Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị địa phương thuộc tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước học sinh tại các địa phương, đơn vị.

- Phối hợp các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, vai trò, ý nghĩa của việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước học sinh, góp phần từng bước giảm thiểu tai nạn đuối nước.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng Đề án phổ cập bơi, phòng tránh đuối nước cho học sinh trên địa bàn tỉnh, xây dựng tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước; theo lộ trình của Đề án từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh; hướng dẫn kinh phí chi cho mỗi khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học môn Bơi. Lồng ghép giáo dục kiến thức về phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh trong các nội dung giảng dạy các môn học chính khóa, chương trình sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc thi, sinh hoạt Đoàn, Đội, sinh hoạt hè; giới thiệu tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh, tài liệu hướng dẫn giáo viên về dạy bơi đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục tích cực triển khai hiệu quả công tác phòng, chống đuối nước học sinh; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn kiến thức kỹ năng về phòng, chống đuối nước học sinh cho đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên, nhân viên phụ trách công tác giáo dục thể chất tại các cơ sở giáo dục và triển khai mở lớp dạy bơi.

- Kết thúc giai đoạn năm 2030, rà soát đánh giá kết quả việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần bổ sung, điều chỉnh và có những giải pháp tốt hơn cho giai đoạn tiếp theo, đồng thời đề xuất việc tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan, khảo sát, thu thập số liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh; số lượng học viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho trẻ em; số lượng trẻ em đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên, giáo viên về kiến thức kỹ năng về phòng, chống đuối nước học sinh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác thanh tra, kiểm tra về cơ sở vật chất trang thiết bị, các quy định an toàn tại bể bơi, xử lý kịp thời những vi phạm nhằm đảm bảo an toàn các hoạt động bơi, phòng tránh đuối nước cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

- Chỉ đạo các tuyến y tế phối hợp ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cứu cấp cứu ban đầu đuối nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá thực trạng trẻ em, học sinh tử vong do đuối nước trong phạm vi toàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương, đơn vị về công tác khen thưởng các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách, phân cấp ngân sách, chế độ tài chính hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Tỉnh đoàn

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và các đơn vị, ngành liên quan tổ chức các lớp dạy bơi an toàn, tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em; tổ chức Hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh.

7. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh. Xây dựng chuyên mục, phổ biến video clip hướng dẫn chuyên môn về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường và toàn xã hội, đồng thời giúp học sinh nắm bắt kỹ năng bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố (địa phương thuộc tỉnh)

- Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ đạo các đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn.

- Hằng năm, tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước tại địa phương; tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước học sinh; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn tài trợ để thực hiện chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2035; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và các địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (O).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn